

# Quá trình vận động của cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương và phản ứng chính sách của Việt Nam

Trần Nam Tiến<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, cấu trúc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương chịu sự tác động mạnh mẽ bởi sự trỗi dậy của cường quốc mới (Trung Quốc) bên cạnh siêu cường hiện tại (Mỹ). Theo dự báo, cấu trúc của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI chịu ảnh hưởng lớn bởi cạnh tranh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc, cũng như sự tham gia của các cường quốc khác. Dựa trên các lý thuyết về cấu trúc, bài viết đánh giá về quá trình vận động của cấu trúc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện tại; từ đó đưa ra những dự báo bước đầu về sự chuyển dịch của cấu trúc khu vực trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, đồng thời xem xét những phản ứng chính sách của Việt Nam hiện tại và trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cấu trúc khu vực, Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Mỹ, Trung Quốc, Việt Nam

**Abstract:** While the structure in the Asia - Pacific region in the first two decades of the twenty-first century was dramatically influenced by the rise of a new contending power (China) alongside the incumbent (United States), it is forecast to be greatly affected by the strategic competition between these two powers as well as the participation of the others in the third decade. The paper, based on theories of structure, assesses the current structural movement in Asia-Pacific region, thereby making preliminary predictions about its transformation in the 2020s decade. Vietnam's present and future policy responses are also taken into consideration.

**Keywords:** Regional Structure, The Asia-Pacific Region, the United States, China, Vietnam

## 1. “Cấu trúc” trong lý thuyết quan hệ quốc tế và thực tiễn ở châu Á - Thái Bình Dương hiện nay

a) Nhận thức về “cấu trúc” trong lý thuyết quan hệ quốc tế

Có thể nói, bản thân “cấu trúc” (structure) là một thuật ngữ trừu tượng với

nhiều cách lý giải khác nhau, hiện vẫn đang tạo ra nhiều tranh luận trong giới nghiên cứu. Các nhà nghiên cứu quan hệ quốc tế theo trường phái truyền thống xem cấu trúc là một phần của hệ thống quốc tế. Theo các nhà lý thuyết hệ thống, “hệ thống là tập hợp những phần tử tương tác với nhau. Ở một cấp độ, hệ thống bao gồm một cấu trúc, cấu trúc là thành tố ở cấp độ hệ thống giúp chúng ta nhận biết các phần tử đang

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;  
Email: trannamtienqhqt@gmail.com

thuộc hệ thống chứ không phải là tập hợp. Ở cấp độ khác, hệ thống gồm nhiều thành phần tương tác với nhau” (Waltz, 1979b: 38-59). Nói cách khác, cấu trúc là phương thức tổ chức các phần tử trong hệ thống có cùng quan hệ, là tổng hợp các quy định của sự tồn tại hệ thống đối với phần tử của nó (Hoàng Khắc Nam, 2009: 3-13). Bên cạnh đó, cấu trúc thể hiện phương thức tổ chức, tương quan của các nhân tố trong hệ thống và tổng thể những bắt buộc và hạn chế xuất phát từ sự tồn tại của hệ thống đối với những nhân tố của hệ thống (Vũ Dương Huân, 2011: 197-198). Không chỉ vậy, phát triển theo quan điểm truyền thống về hệ thống và cấu trúc, cách tiếp cận quyền lực cấu trúc (structural power approach) trở thành một trong ba cách tiếp cận quyền lực quan trọng<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, lý thuyết về hệ thống truyền thống gặp nhiều khó khăn trong việc phân biệt sự thay đổi của hệ thống và bên trong hệ thống. Vì vậy, quan điểm của Kenneth N. Waltz về thuật ngữ “cấu trúc” trong quan hệ quốc tế như sau: (i) Cấu trúc được định nghĩa theo nguyên tắc sắp xếp hệ thống; (ii) Cấu trúc được xác định theo sự chuyên biệt hóa chức năng của các đơn vị khác nhau; (iii) Cấu trúc được định nghĩa dựa trên sự phân bổ sức mạnh giữa các đơn vị (Waltz, 1979a: 79-101).

Thuật ngữ “cấu trúc khu vực” (“regional architecture”) lần đầu xuất hiện và được sử dụng phổ biến trong các văn kiện của ASEAN. Cấu trúc khu vực được

hình thành bởi hai bộ phận chính là quan hệ song phương và thể chế đa phương trên hai lĩnh vực an ninh - chính trị và kinh tế thông qua các thể chế đa phương. Trong định nghĩa của ASEAN, “cấu trúc khu vực” tập trung vào khía cạnh kỹ thuật nhiều hơn so với quan điểm của lý thuyết hệ thống trong quan hệ quốc tế. Do đó, ASEAN chú trọng vào việc hình thành các thể chế đa phương với sự tham gia của nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực, với mục tiêu đảm bảo hòa bình và an ninh tại khu vực Đông Nam Á và lớn hơn là khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Anthony, 2014: 563-584; Pinthong, 2015: 17-22).

Nhìn chung, nghiên cứu cấu trúc là một nội dung quan trọng khi tìm hiểu về hệ thống quốc tế. Nói cách khác, cấu trúc quan hệ quốc tế là trung tâm quyền lực và những nhân tố xung quanh được xác định bởi sự phân bổ quyền lực của các chủ thể trong hệ thống và quyền lực chính trị của các chủ thể trên. Sự phân chia và vận hành quyền lực trong cấu trúc sẽ hình thành một hệ thống nhất định tại một khu vực địa lý. Đặc biệt, theo quan điểm của chủ nghĩa hiện thực, sự phân cực thể hiện số lượng quốc gia sử dụng quyền lực trong hệ thống với ba kiểu phân cực chính: đơn cực, hai cực và đa cực.

*b) Thực tiễn cấu trúc tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện nay*

Về mặt địa lý tự nhiên, khu vực châu Á - Thái Bình Dương bao gồm: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, nhóm các quần đảo ở Thái Bình Dương và vành đai châu Mỹ nằm ven bờ Thái Bình Dương. Từ góc nhìn địa - chính trị, khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị thế quan trọng với sự bao bọc của nhiều đại dương. Khu vực này cũng là nguồn tài nguyên phong phú, đặc biệt là nơi có trữ lượng dầu mỏ, khí đốt vô cùng lớn.

<sup>1</sup> Ba cách tiếp cận quyền lực chính trong quan hệ quốc tế bao gồm: (i) Cách tiếp cận dựa trên “Các bộ phận quyền lực quốc gia” (“Element of national power” approach); (ii) Cách tiếp cận quyền lực có tính quan hệ (Relational power approach); (iii) Cách tiếp cận quyền lực cơ cấu (Structural power approach) (Xem: Hoàng Khắc Nam, 2011: 10-13).

Sự xuất hiện “khoảng trống quyền lực” sau Chiến tranh Lạnh (năm 1991) đã tạo điều kiện cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương nổi lên như là một trong những khu vực có nền kinh tế phát triển sôi động nhất trên thế giới. Chính sự phát triển kinh tế năng động với tốc độ cao và liên tục của khu vực châu Á - Thái Bình Dương thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh cho thấy trọng tâm kinh tế thế giới đang chuyển dịch từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương trong bối cảnh các tính toán địa - chính trị đang nhường chỗ cho cách tiếp cận địa - kinh tế, thời điểm mà yếu tố kinh tế của quốc gia hay khu vực sẽ đóng vai trò tiên quyết cho sự phát triển của quốc gia và khu vực (McGrew and Brook, 1998: 62).

Bước vào thế kỷ XXI, khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới với tốc độ phát triển kinh tế tăng lên nhanh chóng so với các khu vực khác. Năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản để đứng đầu châu Á và đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ) về phát triển kinh tế (Chinkin and Baetens, 2015: 126). Có thể nói, sự trỗi dậy của Trung Quốc, một mặt đem đến cơ hội phát triển kinh tế cho các nước xung quanh, mặt khác cũng khiến các quốc gia này lo ngại về sự cạnh tranh gay gắt, thậm chí là lấn át trên nhiều vấn đề (Lee, 2016: 137-138). Trong bối cảnh đó, các cơ chế hợp tác đa phương ở khu vực không ngừng phát triển làm cho khả năng xuất hiện xu hướng “nhất thể hóa” khu vực cũng có phần tăng lên, thu hút sự quan tâm của cả thế giới (Dent and Dosch, 2012: 132-133; Stoltman, 2012: 599).

Ngược lại với bức tranh phát triển, khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện cũng đang là nơi tập trung nhiều mâu thuẫn về lợi ích có tính chiến lược của một số nước lớn, đặc biệt là những nước đang phải đối

mặt với sự trỗi dậy đầy tham vọng của Trung Quốc để giành quyền khống chế khu vực này cả về chính trị và kinh tế (Goh, 2016: 169). Bên cạnh đó, những xung đột, tranh chấp về chủ quyền, cạnh tranh chiến lược giữa các nước ở khu vực Đông Á vẫn tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng trong các mối quan hệ song phương hoặc đa phương về an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương. Sự căng thẳng, va chạm giữa Mỹ và Trung Quốc cũng luôn tiềm ẩn một cuộc “chiến tranh nóng” đối với các quốc gia có liên quan như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và ASEAN (Binhong, 2017: 62). Những động thái này đã tạo nên không ít thách thức về an ninh đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, việc kiến tạo nên một cấu trúc mới ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt của các quốc gia, các chính khách và học giả hiện nay.

Từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đến nay, các cường quốc và tổ chức khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương đều tích cực đưa ra sáng kiến về cấu trúc an ninh chung nhưng hiện vẫn chưa có cấu trúc nào được triển khai. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, các đặc điểm cơ bản về cấu trúc khu vực được xây dựng bởi các cường quốc vẫn được giữ nguyên như thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh (Vu Le Thai Hoang, 2011: 203-219). Đồng thời, thực tế phản ánh sự cân bằng quyền lực đang dịch chuyển sang nhiều nhân tố mới như quan hệ song phương và các cơ chế đa phương.

Cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương vốn có nguồn gốc từ Chiến tranh Lạnh với trụ cột là tam giác chiến lược Mỹ - Trung - Xô và các liên minh song phương “trục - nan hoa” do Mỹ lãnh đạo (Gera, 2012: 175). Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, cục diện an ninh châu Á -

Thái Bình Dương có nhiều thay đổi dưới sự tan rã của Liên Xô, trật tự hai cực thay thế bằng trật tự do Mỹ lãnh đạo với quan hệ quốc tế đa phương mở rộng hết sức phức tạp, vừa kiềm chế vừa thúc đẩy các mối quan hệ, đáng chú ý nhất là quan hệ tam giác Mỹ - Nhật - Trung (Hồ Châu, 2006: 4-8). Do đó, cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương sau Chiến tranh Lạnh đã có những bước tiến dài trong chiều hướng đa cực hóa và hòa hợp quyền lực tương đối ở khu vực (Nanto, 2008).

Bước sang thế kỷ XXI, diện mạo về một trật tự hay một cấu trúc an ninh châu Á - Thái Bình Dương vẫn luôn là một cuộc tranh luận lớn do sự biến động của thế giới và những đặc trưng mới của khu vực. Các học giả đã đưa ra nhiều kịch bản khác nhau dựa trên những biến thể khác nhau của trật tự “Nhất siêu đa cường” vốn đang nhận được nhiều sự đồng tình của các học giả (Vũ Dương Huân, 2011: 175). Tuy nhiên, vẫn có nhiều ý kiến cho rằng tương lai của khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ hướng tới một “Trật tự đa cực” tại khu vực. Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, sự trỗi dậy ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc và chính sách “tái cân bằng” sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ đang tác động mạnh mẽ đến cục diện an ninh ở khu vực này (Saunders, 2014: 19-55).

Hiện nay, khu vực châu Á - Thái Bình Dương mặc dù không có khả năng xảy ra các cuộc chiến tranh quy mô lớn, song vẫn đề hạm nhân trên bán đảo Triều Tiên và các tranh chấp chủ quyền và quyền chủ quyền ở biển Đông cũng có thể khiến khu vực và thế giới luôn phải đối mặt với lần ranh mong manh giữa hòa bình và chiến tranh. Trong khi đó, các cường quốc đều tiến hành điều chỉnh chính sách của mình để đối phó và thích ứng với sự chuyển động không

ngừng của châu Á - Thái Bình Dương. Trong một dự báo cấu trúc mới về khu vực châu Á - Thái Bình Dương, các xu hướng liên kết “hướng tâm” về kinh tế được thể hiện ở đa tầng nấc, đa lĩnh vực đang được thúc đẩy mạnh mẽ, đan xen với sự ly tâm chính trị rõ nét (Chong, 2017: 2). Trong đó, Trung Quốc và Mỹ sẽ “vừa hợp tác vừa cạnh tranh” để thể hiện vai trò tiên phong trong các cơ chế đa phương của khu vực.

Đối với Trung Quốc, giới lãnh đạo có xu hướng ủng hộ hình thành một trật tự mới có tính chất linh hoạt trên nền tảng “Thế giới hài hòa” của Hồ Cẩm Đào (Xem thêm: Nordin, 2016; Baoxu, 2014). Tuy nhiên, từ khi lên nắm quyền, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã thể hiện tính thực dụng trong chính sách phát triển của mình. Trong nhiệm kỳ mới, ông Tập Cận Bình luôn nỗ lực thực hiện các “mục tiêu dang dở” nằm trong “Giấc mộng Trung Hoa” mà ông theo đuổi từ khi nắm quyền<sup>1</sup>. “Giấc mộng Trung Hoa” được xem như là học thuyết của chủ nghĩa dân tộc và được Trung Quốc đầu tư rất lớn, theo các học giả đánh giá nó có thể có những tác động nguy hiểm cho an ninh khu vực trong tương lai, đặc biệt khi nó liên quan đến sự quyết đoán quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc ở biển Đông và biển Hoa Đông, và gần đây là cả ở Ấn Độ Dương (Xem: Do Thuy T., 2015: 21-38).

Ngược lại, Mỹ chú trọng xây dựng một trật tự dựa vào những cam kết và luật lệ trên cơ sở mạng lưới đồng minh truyền thống, đan cài với những đối tác chiến lược

<sup>1</sup> Hai mục tiêu quan trọng được ông Tập Cận Bình đề ra là: 1) xây dựng “xã hội tương đối khá giả” vào năm 2021, nhân kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; và 2) đưa Trung Quốc trở thành “quốc gia phát triển toàn diện” vào năm 2049, nhân kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

mới. Tuy nhiên, Mỹ có xu hướng ưu tiên cho các chiến lược song phương về chính sách đối với các quốc gia trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đông Nam Á. Các chính sách của Mỹ ngày càng trở nên khó đoán định hơn kể từ khi ông Donald Trump chính thức trở thành Tổng thống của nước này (tháng 1/2017) bởi những tương tác song hành giữa các vấn đề nội bộ và đối ngoại. Theo đó, chính quyền của Tổng thống D. Trump đã rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); không chú ý nhiều đến các chiến dịch và cam kết của Mỹ tại châu Á nằm trong chiến lược “tái cân bằng” với châu Á - Thái Bình Dương trong các tuyên bố chính thức của nước này. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến mô hình “trục nan hoa” truyền thống của Mỹ, do các nước trong trục bị suy giảm lợi ích từ các điều chỉnh của chính quyền D. Trump. Mặc dù Tổng thống D. Trump đã nêu lên khái niệm “Ấn Độ - Thái Bình Dương”<sup>1</sup>, nhưng nước Mỹ chưa cho thấy họ thực sự có kế hoạch cụ thể nào đối với việc bồi đắp và phát triển một “hệ sinh thái đa phương” do Mỹ chi phối và lãnh đạo.

Thực tế cho thấy, việc nhận diện một cấu trúc hoặc một trật tự mới của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở nên khó khăn với vai trò chủ đạo của Mỹ và cùng chia sẻ với một Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, các nước trong khu vực này dường như chỉ có thể lựa chọn đứng về phía Trung Quốc hoặc

Mỹ, từ đó có thể dẫn đến những xu hướng hợp tác hoặc xung đột có tính tập thể dưới ảnh hưởng của hai quốc gia này. Tuy nhiên, trong bối cảnh Mỹ và Trung Quốc tạo thành hai cực chi phối sự vận động của khu vực, xu hướng “hợp tác cùng phát triển” (hướng tâm) vẫn diễn ra ngày càng mạnh mẽ và gắn kết các quốc gia trong khu vực thông qua các cơ chế đa phương. Xu hướng này cũng có những tác động không nhỏ đến sự vận động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, do đó Mỹ và Trung Quốc không thể không quan tâm, thậm chí còn thông qua các cơ chế đa phương để kiềm chế lẫn nhau. Như vậy, những động thái của các nước lớn, cụ thể là Mỹ và Trung Quốc và các tổ chức đa phương trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho thấy, cấu trúc khu vực này đang tồn tại sự đan xen giữa các cấu trúc hiện có (bao hàm cả cấu trúc an ninh và cấu trúc kinh tế) và các cấu trúc mới (phức hợp an ninh và kinh tế) đang hình thành, theo hướng đa tầng nấc, phức tạp, có sự bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, vừa góp phần duy trì sự phát triển của khu vực, vừa tiềm ẩn nguy cơ đe dọa hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng của khu vực cũng như ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của thế giới.

## **2. Việt Nam với cấu trúc quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương: Từ góc nhìn chính sách**

Thực tế cho thấy, sự thay đổi trong “cấu trúc” hay “bản đồ quyền lực” ở châu Á - Thái Bình Dương là một trong những vấn đề có tác động lớn nhất đến an ninh và sự phát triển của Việt Nam. Với tư cách là một nước thành viên của khu vực này, Việt Nam cũng có những cách tiếp cận tích cực đối với sự vận động của khu vực, nhằm khai thác những xu hướng phát triển tích cực của khu vực cũng như hạn chế những

<sup>1</sup> Học thuyết Ấn Độ - Thái Bình Dương (Indo-Pacific Theory) do Mỹ - Nhật khởi xướng nhằm đối kháng lại Sáng kiến Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative) của Trung Quốc (Xem: Lê Vĩnh Trương, 2018: 55-67; Muhammad Saeed, 2017: 499-512).

ảnh hưởng có tính tiêu cực đến sự phát triển của Việt Nam hiện nay theo phương châm “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”.

Trên nền tảng tư duy rộng mở và sẵn sàng thích ứng với thời cuộc, Việt Nam đã có những động thái tích cực để chủ động hội nhập quốc tế. Trước hết là hội nhập kinh tế quốc tế với quan điểm được thể hiện từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, cụ thể “Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối quan hệ quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 183). Quan điểm này được phát triển thông qua Nghị quyết Trung ương 22 (tháng 4/2013). Sự tập hợp lực lượng giữa các nước tiếp tục đa dạng, đan xen giữa hợp tác và đấu tranh dựa trên lợi ích chiến lược, an ninh, kinh tế và phát triển của quốc gia. Trong đó, Việt Nam khẳng định bốn phương châm xử lý các mối quan hệ đối ngoại, bao gồm: (i) Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân; (ii) Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; (iii) Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế vì lợi ích dân tộc chân chính; (iv) Tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước, đặc biệt coi trọng việc quan hệ cân bằng với các nước lớn (Bùi Văn Hùng, 2011: 39).

Về mặt đối tác, trên cơ sở chủ trương xây dựng đối tác chiến lược, đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, Việt Nam đã triển khai thiết lập môi quan hệ đối tác chiến lược với Nga (năm 2001), Trung Quốc (năm 2008), Nhật Bản (năm 2009), Ấn Độ (năm 2007), quan hệ đối tác toàn diện với

Mỹ (năm 2013)... Bên cạnh đó, việc củng cố và phát triển quan hệ với ASEAN là lợi ích chiến lược của Việt Nam. Việt Nam đã khẳng định được hình ảnh và uy tín của một thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm, gắn bó chặt chẽ và hết mình vì ASEAN. Ngoài ra, trong vấn đề biển Đông - một trong những điểm nóng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam đã khéo léo thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không ở khu vực.

Về mặt quốc tế, Việt Nam đã chủ động công khai chủ quyền về các vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của mình bằng nhiều hình thức, qua đó thế giới có nhận thức rõ và đúng hơn về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Trần Nam Tiến, 2017: 249). Các động thái đó của Việt Nam được nhiều cường quốc trong đó có Mỹ ủng hộ vì những lợi ích chiến lược và sống còn.

Hiện nay, quá trình tái cấu trúc và định hình địa chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn đang diễn ra, và trong tương lai chắc chắn sẽ còn diễn biến mạnh mẽ hơn nữa. Dù muốn hay không, Việt Nam cũng không thể đứng ngoài cuộc chơi này. Tuy nhiên, việc xây dựng chính sách, lựa chọn cách thức tham gia và mức độ tham gia vào cấu trúc khu vực như thế nào để vừa giữ vững được nền độc lập tự chủ và bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Tổ quốc, vừa không để xảy ra xung đột, chiến tranh, giữ vững môi trường hòa bình ổn định để phát triển là một thách thức không hề nhỏ. Trước một cấu trúc mới đang vận động hình thành ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam phải tập trung thể hiện việc tiếp tục chính sách đối ngoại “độc lập tự chủ”, “rộng mở” và “đa

phương hóa, đa dạng hóa” của mình. Bên cạnh đó, Việt Nam cần đẩy mạnh ngoại giao đa phương, gắn quyền lợi của mình vào quyền lợi chung của cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thực tiễn cũng cho thấy vai trò tích cực của Việt Nam trong việc góp phần hình thành cấu trúc châu Á - Thái Bình Dương cũng như xây dựng các cơ chế hợp tác đa phương vì mục tiêu hòa bình và ổn định trong khu vực. Nằm trong chiến lược của nhiều nước lớn, với những động thái khéo léo, Việt Nam đã khẳng định được vai trò của mình, đặc biệt thông qua tổ chức ASEAN. Tuy nhiên, trong tương lai Việt Nam cũng đứng trước những thách thức lớn với sự biến động khó lường của thế giới cũng như khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đáng chú ý, khi tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017, Tổng thống Mỹ D. Trump đã thể hiện sự vinh hạnh được “hiện diện tại Việt Nam - trái tim của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (Xem: Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam, 2017). Mặc dù, chính quyền D. Trump không dành nhiều sự quan tâm cho Việt Nam như chính quyền người tiền nhiệm B. Obama, nhưng Việt Nam vẫn được xem là một đối tác tiềm năng trong mối quan hệ đối với Mỹ (Le Thu Huong, 2017).

### 3. Thay lời kết

Bước vào thế kỷ XXI, Trung Quốc dần khẳng định vị trí và có tham vọng mở rộng ảnh hưởng trên quy mô toàn cầu. Trên nền tảng di sản của thời kỳ Chiến tranh Lạnh, cấu trúc ở châu Á - Thái Bình Dương sẽ chuyển dịch theo hướng đa cực với ảnh hưởng của cường quốc mới nổi (Trung Quốc) bên cạnh cường quốc hiện tại (Mỹ). Đặc biệt, tình hình châu Á - Thái Bình

Dương trở nên khó đoán định hơn kể từ khi ông D. Trump chiến thắng tại cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11/2016. Việc Tổng thống D. Trump rút Hoa Kỳ khỏi Hiệp định TPP được xem như một thông điệp không mấy tích cực cho cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đa số các học giả không lạc quan về quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Tổng thống D. Trump (Nguyễn Ngọc Anh, 2017: 21-33). Tuy nhiên, không thể phủ nhận sự vận động của hai quốc gia này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cấu trúc mới của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Cấu trúc an ninh tại châu Á - Thái Bình Dương trong một thời gian dài là sự hợp tác đan xen với đấu tranh lợi ích của nhiều quốc gia, là sự tồn tại song song của cấu trúc kinh tế và cấu trúc an ninh. Không chỉ vậy, với những tham vọng quá mức cùng những biến đổi nhanh của tình hình thế giới, các cuộc khủng hoảng kinh tế thường xuyên nổ ra có thể đẩy thế giới vào tình trạng vô cực - trật tự thế giới mới thứ hai - sớm hơn (Zlobin, 2012: 368-369). Nhiều nhà nghiên cứu cũng cho rằng sự xói mòn của “trật tự đơn cực”, “Nhất siêu đa cường” sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc sẽ bắt đầu dẫn đến “trật tự vô cực” với nhiều trung tâm quyền lực mà không có trung tâm nào thực thi quyền lãnh đạo toàn cầu. Trước những biến động và khó dự đoán về cấu trúc tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ở góc độ thực tiễn, Việt Nam cần đẩy mạnh chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa và rộng mở trên nền tảng có sẵn để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Không những thế, Việt Nam cần nhận thức đúng hơn về các tranh chấp liên quan đến chủ quyền biển đảo để có thể đưa ra những chính sách phù hợp trong từng thời điểm khi có sự chuyển dịch về mặt “cấu trúc” của khu vực châu Á - Thái Bình Dương □

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Ngọc Anh (2017), “Quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Tổng thống Donald Trump”, Tạp chí *Nghiên cứu nước ngoài*, tập 33, số 2.
2. Anthony, Mely Caballero (2014), “Understanding ASEAN’s centrality: bases and prospects in an evolving regional architecture”, *The Pacific Review*, Vol. 27, No. 4.
3. Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam (2017), *Toàn văn phát biểu của Tổng thống Mỹ Donald Trump tại CEO Summit ngày 10/11/2017, tại Đà Nẵng*, <https://vov.vn/the-gioi/toan-van-phat-bieu-cua-tong-thong-my-donald-trump-tai-ceo-summit-694101.vov>, truy cập ngày 11/7/2018.
4. Binhong Shao (ed.) (2017), *Looking for a road: china debates its and the world’s future*, Koninklijke Brill, Leiden.
5. Hồ Châu (2006), “Tam giác Mỹ - Nhật - Trung trong quan hệ thế giới hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 3 (63).
6. Chinkin, Christine and Baetens, Freya (eds., 2015), *Sovereignty, statehood and state responsibility - essays in honour of james crawford*, Cambridge University Press, Cambridge.
7. Chong, Alan (2017), *International security in the Asia-Pacific: Transcending ASEAN towards transitional polycentrism*, Palgrave Macmillan, Cham, Switzerland.
8. Dent, Christopher M. and Dosch, Jörn (eds.) (2012), *The Asia-Pacific, regionalism and the global system*, Edward Elgar, Cheltenham.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Gera Maj Gen Y.K. (ed., 2012), *Peace and stability in Asia-Pacific region: assessment of the security architecture*, USI and Vij Books, New Delhi.
11. Goh, Evelyn (2016), *Rising China’s influence in developing Asia*, Oxford University Press, Oxford.
12. Vu Le Thai Hoang (2011), “APEC 2011 and the future of regional architecture in Asia Pacific”, *International Studies*, No. 24.
13. Vũ Dương Huân (2011), “Vài nhận thức về hệ thống quan hệ quốc tế”, Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, số 1 (84).
14. Bùi Văn Hùng (2011), *Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
15. Le Thu Huong (2017), “Vietnam is promising partner for Trump administration”, *Asia Pacific Bulletin*, No. 387, July 11.
16. Ikenberry, John G., Tsuchiyama, Jitsuo (2012), “Between balance of power and community: The future of multilateral security co-operation in the Asia - Pacific”, *International Relations of the Asia Pacific*, Vol.2.
17. Lee Chung Min (2016), *Fault lines in a rising Asia*, Carnegie Endowment for International Peace, Washington, DC.
18. Lowther, Adam B. (ed., 2014), *The Asia - Pacific century: challenges and opportunities*, Taylor & Francis, New York.
19. McGrew, Anthony G. and Brook, Christopher (eds., 1998), *Asia-Pacific in the new world order*, Routledge, London and New York.
20. Hoàng Khắc Nam (2009), “Nhận thức về hệ thống quốc tế”, Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 8 (160).



21. Hoàng Khắc Nam (2011), *Quyền lực trong quan hệ quốc tế: Lịch sử và vấn đề*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
22. Nanto, Dick K. (2008), *East Asian regional architecture: New economic and security arrangements and U.S. policy*, Congressional Research Service, Washington, DC, <https://fas.org/sgp/row/RL33653.pdf>.
23. Zlobin, Nicolai (2012), *Trật tự thế giới mới thứ hai Những vấn đề Địa - chính trị nan giải* (sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Nordin, Astrid H. M. (2016), *China's international relations and harmonious world: Time, space and. Multiplicity in world politics*, Routledge, Abingdon.
25. Pinthong, Chitriya (2015), "The evolving regional architecture for the Asia-Pacific: Toward an Indo-Pacific Idea", *RJSH*, Vol. 2, No. 1.
26. Saeed, Muhammad (2017), "From the Asia-Pacific to the Indo-Pacific Expanding Sino-U.S. Strategic Competition", *China quarterly of international strategic studies*, Vol. 3, No. 4.
27. Saunders, Phillip C. (2014), "China's rising power, the US rebalance to Asia, and implications for US-China relations", *Issues and Studies*, 50, No.35.
28. Stoltman, Joseph P. (ed., 2012), *21st century geography: A reference handbook*, Sage Publication, London, Vol. 1&2.
29. Do Thuy T. (2015), "China's Rise and the 'Chinese Dream' in international relations theory", *Global change, Peace & Security*, Vol. 27, No. 1.
30. Trần Nam Tiên (chủ biên, 2017), *Góc nhìn cận cảnh: Thế giới và biển Đông sau phán quyết của Tòa trọng tài*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hồ Chí Minh.
31. Lê Vĩnh Trương (2018), "Học thuyết Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương", *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, Thừa Thiên - Huế, số 1 (144).
32. Waltz, Kenneth N. (1979a), "Political structure", in K. N. Waltz, *Theory of international politics*, Addison Wesley Pub. Co., Reading, Mass.
33. Waltz, Kenneth N. (1979b), "Systemic approaches and theories", in: K. N. Waltz, *Theory of international politics*, Addison Wesley Pub. Co., Reading, Mass.
34. Zhao, Baoxu (2014), *To build a harmonious world. Ideal of traditional Chinese thinking*, Springer, Heidelberg.